

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-4-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Quốc Kh, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần hai không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn (bà Lê Thị Ng) trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Ng và ông Ngô Quốc Kh chung sống với nhau từ năm 2019. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết

hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 12/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Trong thời gian đầu chung sống thì hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã, ông Kh hay bỏ nhà đi chơi, không chí thú làm ăn để chăm lo đời sống kinh tế của gia đình, không quan tâm cuộc sống gia đình làm đời sống hôn nhân ngày càng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 6/2021 cho đến nay. Vì vậy, bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Quốc Kh.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống, bà Ng và ông Kh không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn (ông Ngô Quốc Kh).

Tòa án đã cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập để ông Kh thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng ông Kh không có mặt trong tất cả các buổi làm việc, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 02/7/2021, bà Lê Thị Ng có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với ông Ngô Quốc Kh nên đây là vụ án “*Ly hôn*” theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền*: Bà Ng khởi kiện ông Kh về việc ly hôn. Ông Kh hiện đang cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự*: Trong quá trình tố tụng, bà Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ng và ông Kh theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ng và ông Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 12/3/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông Kh là hợp pháp.

[2.2] Bà Ng trình bày sau khi đăng ký kết hôn năm 2019, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi vã, ông Kh hay bỏ nhà đi chơi, không chí thú làm ăn để chăm lo đời sống kinh tế của gia đình, không quan tâm cuộc sống gia đình làm đời sống hôn nhân ngày càng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 6/2021 cho đến nay. Vì vậy, bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Kh. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà Ng thì ông Kh không có mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ hôn nhân thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông Kh không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Tại các biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 20/12/2021 thì được biết bà Ng và ông Kh có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, ông Kh hay bỏ nhà đi và không quan tâm đến gia đình. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Kh đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần

để tham phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Kh vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nên xem như ông Kh đã từ bỏ quyền trình bày đề tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và cũng chứng tỏ ông Kh không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Bà Ng và ông Kh sống ly thân và không sống chung một nhà từ tháng 6/2021 cho đến nay và không ai quan tâm đến ai. Như vậy vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc nhau. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa bà Ng và ông Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Kh là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Tài sản chung, nợ chung*: Không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên chấp nhận.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Ng đối với ông Ngô Quốc Kh.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Ng được ly hôn với ông Ngô Quốc Kh.

2. *Về con chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Lê Thị Ng không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Lê Thị Ng chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0058033 ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã An Lập, huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Quang Bảo